

Số: 1113 /HĐQT-NHCT-VPHĐQT1

V/v: Công bố thông tin Quyết định điều chỉnh, bổ sung chi tiết Phương án phát hành, phương án trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### 1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

- Mã chứng khoán: CTG
- Địa chỉ : 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024 39421030
- Email: investor@vietinbank.vn

### 2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 19/11/2024, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) đã ban hành Quyết định số 2894/QĐ-TGD-NHCT-KDVTT2 về việc điều chỉnh, bổ sung chi tiết Phương án phát hành, phương án trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank.

VietinBank sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để xin chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với Phương án và sẽ thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.

### 3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank vào ngày 20/11/2024 tại đường dẫn <https://investor.vietinbank.vn/Filings.aspx>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, VPHĐQT1.

#### Tài liệu đính kèm:

- Quyết định số 2894/ QĐ-TGD-NHCT-KDVTT2 ngày 19/11/2024.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Minh Bình

Số: 2894/QĐ-TGD-NHCT-KDVT2

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung chi tiết Phương án phát hành, phương án trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank

### TỔNG GIÁM ĐỐC

#### NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của NHNN quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của NHNN quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 240/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 3/7/2024 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về việc Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank ("Nghị Quyết 240");

## QUYẾT ĐỊNH

Các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết 240 nếu không được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này thì sẽ được giữ nguyên. Các nội dung điều chỉnh, bổ sung được phê duyệt tại Quyết định này như sau:

**Điều 1.** Phê duyệt việc điều chỉnh Thời gian dự kiến chào bán trái phiếu tại Mục 15 Phần IV – Thời gian dự kiến chào bán trái phiếu của Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank đính kèm Nghị Quyết 240 (Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).

**Điều 2.** Phê duyệt việc điều chỉnh Thời gian dự kiến giải ngân tại Mục 1 Phần V – Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng của Phương án



**PHỤ LỤC 01**  
**THỜI GIAN DỰ KIẾN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU**

STT	Mã trái phiếu	Thời gian dự kiến chào bán trái phiếu	Ghi chú
<b>Trái phiếu chào bán ra công chúng Đợt 1</b>			
1	CTG2432T2/01	Dự kiến phát hành trong Quý 4/2024 – Quý 1/2025	Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán TP ra công chúng có hiệu lực
2	CTG2434T2/01		
<b>Trái phiếu chào bán ra công chúng Đợt 2</b>			
1	CTG2432T2/02	Dự kiến phát hành trong Quý 1/2025 – Quý 3/2025	Thời gian chào bán của Đợt 2 không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa Đợt 1 và Đợt 2 không quá 12 tháng
2	CTG2434T2/02		

## PHỤ LỤC 02

### KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Số tiền thu được từ chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2024, sau khi đã khấu trừ các khoản phí, chi phí có liên quan, dự kiến sẽ được Tổ chức Phát hành sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN, đồng thời nhằm mục đích thực hiện cho vay nền kinh tế đối với các ngành nghề, lĩnh vực dự kiến được liệt kê dưới đây, trên cơ sở bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng và quy định nội bộ của Tổ chức Phát hành:

STT	Tên ngành	Kế hoạch sử dụng vốn (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
<b>I</b>	<b>Đợt 1</b>	<b>4.000</b>	
1	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt	2.000	Quý IV/2024 – Quý II/2025
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.000	
3	Ngành khác	1.000	
<b>II</b>	<b>Đợt 2</b>	<b>4.000</b>	
1	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt	2.000	Quý I/2025 - Quý IV/2025
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.000	
3	Ngành khác	1.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.000</b>	

*(Số tiền thực tế giải ngân với từng lĩnh vực, ngành nghề phụ thuộc vào khối lượng Trái phiếu chào bán thành công và tiến độ cho vay nền kinh tế. Trường hợp số tiền thực tế giải ngân Đợt 1 chưa hết như dự kiến thì phần giải ngân chưa hết sẽ được chuyển qua Đợt 2 tương ứng theo từng mục đích/từng ngành).*

Tổ chức Phát hành dự kiến sẽ sử dụng vốn thu được từ chào bán Trái phiếu để giải ngân/cho vay đối với các ngành nghề, lĩnh vực nêu trên. Mức độ sử dụng vốn sẽ căn cứ theo tiến độ giải ngân cụ thể của từng ngành nghề, lĩnh vực nhằm đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như dự kiến, Tổ chức Phát hành sẽ xem xét giải ngân/cho vay theo thứ tự mục đích ưu tiên như sau:

- (i) Ưu tiên bố trí vốn giải ngân/cho vay vào các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng được Chính phủ và NHNN khuyến khích phát triển, có quy mô và tỷ trọng vốn giải ngân lớn trong tổng danh mục nói trên, nhằm bảo đảm đáp ứng, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Tổ chức Phát hành;
- (ii) Các ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu vốn cấp bách đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn của Tổ chức Phát hành và bảo đảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Tổ chức Phát hành;
- (iii) Các ngành nghề, lĩnh vực khác đã đáp ứng đầy đủ hồ sơ, thủ tục cấp phép và sẵn sàng triển khai thực hiện.

Ngoài ra, nếu trường hợp số tiền dự kiến thu được từ chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Tổ chức Phát hành có thể sử dụng và bố trí nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi dân cư, tổ chức; phát hành các giấy tờ có giá khác... phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm và đáp ứng tối đa nhu cầu giải ngân/cho vay đối với từng ngành nghề, lĩnh vực cụ thể, trên cơ sở bảo đảm mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của Tổ chức Phát hành.

**PHỤ LỤC 03**

**CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI  
PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2024**

Dự kiến nguồn thu dự phóng từ các khoản giải ngân/cho vay từ nguồn vốn thu được từ chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank được dùng để thanh toán các khoản gốc, lãi Trái Phiếu như sau:

**Đợt 1:**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

Kỳ thu nợ cho vay dự kiến	Lãi suất đầu ra/lãi suất cho vay dự kiến (%/năm)	Dự nợ cho vay đầu kỳ dự kiến	Lãi phải thu từ các khoản cho vay dự kiến	Gốc trả trong kỳ dự kiến	Gốc+ lãi phải thu dự kiến	Dự nợ cho vay cuối kỳ dự kiến
Kỳ 1 Năm 1	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 1	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 2	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 2	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 3	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 3	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 4	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 4	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 5	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 5	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 6	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 6	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 7	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 7	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 8	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 8	6%	4.000	120	3.000	3.120	1.000
Kỳ 1 Năm 9	6%	1.000	30	0	30	1.000
Kỳ 2 Năm 9	6%	1.000	30	0	30	1.000
Kỳ 1 Năm 10	6%	1.000	30	0	30	1.000
Kỳ 2 Năm 10	6%	1.000	30	1.000	1.030	0

**Đợt 2:**

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ thu nợ cho vay dự kiến	Lãi suất đầu ra/lãi suất cho vay dự kiến (%/năm)	Dự nợ cho vay đầu kỳ dự kiến	Lãi phải thu từ các khoản cho vay dự kiến	Gốc trả trong kỳ dự kiến	Gốc+ lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cho vay cuối kỳ dự kiến
Kỳ 1 Năm 1	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 1	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 2	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 2	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 3	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 3	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 4	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 4	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 5	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 5	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 6	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 6	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 7	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 7	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 8	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 8	6%	4.000	120	3.000	3.120	1.000
Kỳ 1 Năm 9	6%	1.000	30	0	30	1.000
Kỳ 2 Năm 9	6%	1.000	30	0	30	1.000
Kỳ 1 Năm 10	6%	1.000	30	0	30	1.000
Kỳ 2 Năm 10	6%	1.000	30	1.000	1.030	0

(Trường hợp Đợt 1 chưa bán hết được số lượng Trái Phiếu theo dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua Đợt 2 tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu. Dư nợ đầu kỳ có thể thay đổi theo số lượng Trái Phiếu phát hành thực tế của mỗi Đợt)

**Các giả định như sau:**

- Kỳ thu nợ cho vay dự kiến kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu của mỗi Đợt;
- Lãi suất đầu ra/lãi suất cho vay giả định là 6%/năm và không thay đổi trong suốt kỳ hạn Trái Phiếu. Lãi suất đầu ra/lãi suất cho vay thực tế được xác định theo chính sách cho vay của VietinBank tại từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Trái Phiếu không được mua lại trước hạn và được lưu hành đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.

**Dự kiến kế hoạch thanh toán nợ của Tổ Chức Phát Hành như sau:**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu		Mã Trái Phiếu			
		CTG2432T2/01	CTG2434T2/01	CTG2432T2/02	CTG2434T2/02
Dự kiến thời gian phát hành		Dự kiến phát hành trong Quý 4/2024	Dự kiến phát hành trong Quý 4/2024	Dự kiến phát hành trong Quý 1/2025	Dự kiến phát hành trong Quý 1/2025
Giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành thành công		3.000	1.000	3.000	1.000
Năm 2025	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	0	0
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	<b>Tổng cộng</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>	<b>85,95</b>	<b>29,15</b>
Năm 2026	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	<b>Tổng cộng</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>
Năm 2027	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	<b>Tổng cộng</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>
Năm 2028	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	<b>Tổng cộng</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>
Năm 2029	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	<b>Tổng cộng</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>
Năm 2030	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	<b>Tổng cộng</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>

Năm 2031	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	<b>Tổng cộng</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>
Năm 2032	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	Gốc Trái Phiếu	3.000,0	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.171,9</b>	<b>58,3</b>	<b>171,9</b>	<b>58,3</b>
Năm 2033	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	0	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	0	29,15	0	29,15
	Gốc Trái Phiếu	0	0	3.000	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0</b>	<b>58,3</b>	<b>3.085,95</b>	<b>58,3</b>
Năm 2034	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	0	29,15	0	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	0	29,15	0	29,15
	Gốc Trái Phiếu	0	1.000	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0</b>	<b>1.058,3</b>	<b>0</b>	<b>58,3</b>
Năm 2035	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	0	0	0	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	0	0	0	0
	Gốc Trái Phiếu	0	0	0	1.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.029,15</b>

**Thời hạn thanh toán:**

- Tiền gốc Trái Phiếu: Trừ khi được mua lại trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu, Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được hoàn trả bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu;
- Tiền lãi Trái Phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được trả định kỳ sáu (06) tháng một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu là mỗi ngày tròn sáu (06) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu trong thời hạn Trái Phiếu.

**Nguồn trả nợ gốc, lãi Trái Phiếu:** Tại Mục 2 Phần V Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank đính kèm Nghị Quyết 240

**Chi tiết phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu như trên được xây dựng dựa trên các giả định sau:**

- Trái Phiếu không được mua lại trước hạn và được lưu hành đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.
- Lãi Suất Tham Chiếu (bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên Trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng Tham Chiếu (gồm 4 Ngân hàng: VietinBank, BIDV, Vietcombank và Agribank) là 4,68%/năm. Lãi suất Trái Phiếu Kỳ Hạn 8 Năm là 5,73%/năm; Lãi suất Trái Phiếu Kỳ Hạn 10 Năm là 5,83%/năm. Giả định lãi suất không thay đổi trong suốt kỳ hạn của Trái Phiếu.

TC P

*Lu An*